

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Ảnh - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và ông Nguyễn Như Tân - Bí thư đoàn trường Trung học phổ thông Chu Văn An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 24/10/2019 đối với bị cáo: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và bà Thái Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1954 (Là bố mẹ của bà D); đều trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Chồng của bà D) .

Đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Chồng của người bị hại Nguyễn Thị Mộng D), theo biên bản cử người đại diện hợp pháp ngày 27/6/2019 - Có đơn xin xử vắng mặt.

- Cháu Trần Thị Thủy T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Cháu Trần Hữu Hải Đ, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Thị Thủy T và Trần Hữu Hải Đ là bà Lê Thị Thủy N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (vợ bị cáo Nguyễn Hữu P) - Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Đại diện Ban giám hiệu trường Tiểu học Nguyễn T và trường Mầm non Tương L - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 19/6/2019, Nguyễn Hữu P, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74K - 9856 lưu thông theo hướng từ khu nhà lưu niệm Tổng Bí thư Lê D lên thị xã Quảng Trị để đi Cam lộ chở đá xây dựng. Khi đến gần ngã tư đường vào khu nhà lưu niệm Lê D thuộc địa phận thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì P phát hiện phía trước xe mình có xe mô tô biển kiểm soát 74E1 - 02.669 do chị Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị chạy phía trước cùng chiều, trên xe chở hai cháu nhỏ là Trần Thị Thủy T, sinh năm 2009 và Trần Hữu Hải Đ, sinh năm 2014. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường vào khu nhà lưu niệm Tổng Bí thư Lê D với đường ĐH36B thì xe chị D và xe P cùng xi nhan chuyển hướng rẽ phải để đi lên thị xã Quảng Trị. Do không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ nên xe của P đã va chạm vào phía sau xe mô tô của chị Diễm gây tai nạn, hậu quả: Chị D tử vong tại chỗ, cháu T và cháu Đ bị thương, xe máy hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định số 567/KLGD-PC09 ngày 03/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 74K-9856 với xe mô tô biển kiểm soát 74E1-02.669 là: Phần bên phải xe ô tô bao gồm bánh trước, bánh sau bên ngoài va chạm tương ứng với phần phía sau xe mô tô bao gồm các vị trí: Khung kim loại bảo vệ phần đuôi và khung kim loại bảo vệ yên; phần đuôi xe.

Xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856 va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 74E1-02.669 theo chiều hướng từ sau tới trước.

Tại bản kết luận giám định số 572/KLGD-PC09 ngày 04/7/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chị Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1985 chết do đa chấn thương.

Tại các bản kết luận giám định số 132, 133/TgT ngày 01/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Trần Hữu Hải Đ là 10%, của cháu Trần Thị Thủy T là 00%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLDG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Thiệt hại về tài sản gồm xe mô tô 74E1-02.669 và mũ bảo hiểm của chị Nguyễn Thị Mộng D là 3.244.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 22/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu P từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù; Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết vì các bên đã thỏa thuận bồi thường với nhau vào ngày 31/10/2019, nay phía bị hại không có yêu cầu gì thêm; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P 01 xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856, nhãn hiệu VIET TRUNG; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hữu P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 74K - 9856 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Trần Thị Thủy T và Trần Hữu Hải Đ: Bà Lê Thị Thủy N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì cả hai cháu T và cháu Đ chỉ bị thương nhẹ không ảnh hưởng gì lớn đến sức khỏe hai cháu.

Về ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856 do Nguyễn Hữu P điều khiển gây tai vào ngày 19/6/2019 vì: Đây là tài sản chung của vợ chồng và vợ chồng bà T đã thỏa thuận bồi thường hết cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Hữu P là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng khi điều khiển xe ô tô ben biển kiểm soát 74K - 9856 tham gia giao thông đường bộ lại không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ cụ thể như sau: Không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và không giữ khoảng cách an toàn nên đã gây tai nạn vào ngày 19/6/2019 tại ngã tư giao nhau giữa đường vào khu nhà lưu niệm Cố Tổng Bí thư Lê D thuộc địa

phận thôn Cô Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, hậu quả làm chị Nguyễn Thị Mộng D tử vong tại chỗ, cháu Trần Thị Thủy T và Trần Hữu Hải Đ bị thương nhẹ. Tại bản kết luận giám định số 572/KLGD-PC09 ngày 04/7/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chị Nguyễn Thị Mộng D chết do đa chấn thương. Tại các bản kết luận giám định số 132, 133/TgT ngày 01/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Trần Hữu Hải Đ là 10%, của cháu Trần Thị Thủy T là 00%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu P đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 5 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định xử phạt tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có giấy phép lái xe nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông lại không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, tỏ thái độ chủ quan, tin vào khả năng xử lý của mình, không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ theo quy định nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm một người chết và hai người bị thương nhẹ. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 180.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công việc ổn định, hai con còn nhỏ, hiện tại vợ đang mang thai sắp sinh con thứ ba, cuộc sống gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo (có xác nhận của chính quyền địa phương); Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T và cháu Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phía bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đã thỏa thuận bồi thường 180.000.000 đồng nay không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Mỹ T. Tại phiên tòa, bà T đề nghị Hội đồng xem xét trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856

cho bà, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Hữu P là chồng của bà T, khi điều khiển xe ô tô nói trên gây tai nạn vào ngày 19/6/2019. Sau khi gây tai nạn, bà T và bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại nên Hội đồng xem xét trả lại xe ô tô cho Nguyễn Hữu P là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ 01 xe ô tô ben biển kiểm soát 74K - 9856 màu xanh, nhãn hiệu VIET TRUNG có số khung: RR8TD51D4AHD00046, số máy: YC4E135-21*E1105A00382; 01 giấy phép lái xe hạng C số 370105001012 mang tên Nguyễn Hữu P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000066 biển kiểm soát 74K - 9856 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8462933 đối với xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856 của bị cáo Nguyễn Hữu P, Hội đồng xét xử thấy: Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của gia đình bị cáo, bị cáo và bị cáo đã thực hiện xong phân trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo các loại vật chứng nói trên là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/11/2019).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P 01 xe ô tô ben biển kiểm soát 74K - 9856 có số khung: RR8TD51D4AHD00046, số máy: YC4E135-21*E1105A00382; 01 giấy phép lái xe hạng C số 370105001012 mang tên Nguyễn Hữu P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000066 biển kiểm soát 74K - 9856 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8462933 đối với xe ô tô biển kiểm soát 74K - 9856.

(Đặc điểm của những vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải